

Bản án số: 09/2021/DS-ST

Ngày 15-12-2021

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng,
hợp đồng thế chấp tài sản và thực hiện
nghĩa vụ người chết để lại.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUUYÊN H, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Kim Thị Hồng Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Thanh Hùng

2. Ông Dương Văn Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Trường, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duuyên H, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duuyên H, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Diệp Tấn Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duuyên H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 94/2021/TLST-DS ngày 11 tháng 6 năm 2021, về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản và thực hiện nghĩa vụ người chết để lại, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 03A/2021/QĐDS-ST ngày 16 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên L. Người đại diện hợp pháp theo pháp luật của Ngân hàng: Bà Trần Tuấn A; Chức vụ: Tổng Giám đốc. Địa chỉ trụ sở chính: số 40-42-44 Phạm Hồng Th, Phường Vĩnh Thanh V, Thành phố Rạch Gi, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của Ngân hàng: Ông Nguyễn Thành L; Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên L, Phòng giao dịch huyện Duuyên H (văn bản ủy quyền số 33/UQ-CNTV ngày 05/4/2021). Có mặt

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1962; chị Lê Thị H, sinh năm 1984; chị Lê Thị H, sinh năm 1982 và chị Lê Thúy H, sinh năm 1994. Cùng địa chỉ: ấp Định A, xã Đông H, huyện Duuyên H, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt không lý do

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Bùi Thị Diệu H, sinh năm 1994. Địa chỉ: ấp Định A, xã Đông H, huyện Duuyên H, tỉnh Trà Vinh. Đề nghị xét xử vắng mặt

Anh Nguyễn Hữu Ph, sinh năm 1993. Địa chỉ: ấp Định A, xã Đông H, huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh. Đề nghị xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 02/4/2021, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn do ông Nguyễn Thành L đại diện trình bày, yêu cầu:

Ngày 20/7/2011 ông H và bà L có ký hợp đồng tín dụng tại Ngân hàng Kiên L (hợp đồng số TD 1247/HĐTD ngày 20/7/2011) vay tiền gốc 50.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 12%/năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, thỏa thuận thanh gốc vào cuối kỳ, lãi thanh toán hàng quý, mục đích vay mua bán điện thoại di động, có thế chấp thửa đất 220, diện tích 97,1m², tờ bản đồ 11, tọa lạc ấp Định A, xã Đông H, huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh (hợp đồng số TC 1247/HĐTC ngày 20/7/2011). Tính đến ngày 22/10/2021 ông H và bà L vi phạm nghĩa vụ thanh toán, còn thiếu tiền vay gốc, lãi tổng cộng 208.209.333 đồng (trong đó tiền gốc 50.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 2.821.333 đồng, tiền lãi chậm trả lãi 9.616.137 đồng, tiền lãi quá hạn 155.388.000 đồng), Ngân hàng yêu cầu ông H, bà L trả số tiền này và trả lãi tiếp từ ngày 23/10/2021 đến khi trả hết nợ, nếu không trả thì yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo quy định. Nhưng sau khi Tòa án thông báo làm việc thì mới biết ông H đã chết (chết ngày 04/11/2018), nên sau đó Ngân hàng có thay đổi không khởi kiện ông H nữa và bổ sung khởi kiện các con ông H là những người thừa kế như chị H, chị H, chị H yêu cầu cùng trả tiền.

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Thành L đại diện của Ngân hàng vẫn giữ yêu cầu khởi kiện bà L, chị H, chị H, chị H có nghĩa vụ cùng trả tiền vay gốc, lãi cho Ngân hàng tính đến ngày xét xử 15/12/2021 tổng cộng 210.693.333 đồng, trong đó tiền gốc 50.000.000 đồng, tiền trong hạn 2.821.333 đồng (tính đến ngày 22/10/2021), tiền lãi quá hạn 157.872.000 đồng, (số tiền này tính 150% lãi trong hạn từ ngày 23/7/2021 đến ngày 14/12/2021 và yêu cầu trả lãi tiếp từ ngày 15/12/2021 theo hợp đồng tín dụng đã ký, riêng về tiền lãi chậm trả lãi 9.616.137 đồng thì Ngân hàng yêu cầu rút lại. Nếu không thanh toán thì yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là giá trị quyền sử dụng đất thửa 220 tọa lạc ấp Định A, xã Đông H, huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh theo quy định.

Các bị đơn vắng mặt nên không có trình bày và không có văn bản phản đối hoặc đưa ra yêu cầu phản tố.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 21/10/2021 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Bùi Thị Diệu H và anh Nguyễn Hữu Ph cho rằng hiện có thuê nhà của bà L mục đích để ở, hình thức thuê thỏa thuận miệng, trả tiền thuê mỗi tháng 500.000 đồng. Lúc thuê không biết nhà đất có thế chấp tại Ngân hàng Kiên L, việc Ngân hàng Kiên L khởi kiện bà L và các con bà L về tiền vay, tài sản thế chấp thì không liên quan đến anh chị và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Ngoài ra, anh chị không yêu cầu gì khác.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán về việc giải quyết vụ án đối với thẩm quyền giải quyết, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định tư cách người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ và một số nội dung khác từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử và việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa sơ thẩm đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với người tham gia tố tụng nguyên đơn có mặt tham gia các phiên hòa giải và tham gia phiên tòa. Riêng bị đơn vắng mặt trong các lần hòa giải và vắng mặt lần thứ hai trong xét xử mặc dù đã được thông báo, triệu tập hợp lệ, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thì có đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án theo Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, ngày 20/7/2011 ông H và bà L ký hợp đồng vay tại Ngân hàng Kiên L gốc 50.000.000 đồng, về thời hạn vay, lãi suất theo như nội dung của hợp đồng tín dụng số 1247/HĐTD ngày 20/7/2011, tài sản để đảm bảo là thửa đất 220 diện tích 97,1m² tọa lạc xã Đông H, huyện Duyên H do ông H đứng tên. Do ông H, bà H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ nên Ngân hàng khởi kiện và do ông H đã chết nên Ngân hàng bổ sung đơn khởi kiện đối với các con ông H, bà L là chị H, chị H, chị H. Tại phiên tòa người đại diện của Ngân hàng yêu cầu bà L, chị H, chị H, chị H phải trả tiền vay tổng cộng 210.693.333 đồng gồm tiền gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn và yêu cầu rút phần tiền lãi chậm trả 9.616.137 đồng.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ và diễn biến phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhận thấy: việc Ngân hàng khởi kiện các bị đơn trả nợ 210.693.333 đồng theo hợp đồng tín dụng và yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp là có cơ sở. Bởi nguyên đơn đã cung cấp hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp để chứng minh, việc ký kết các hợp đồng này là không trái pháp luật về hình thức, nội dung và tự nguyện nên có giá trị pháp lý ràng buộc các bên phải thực hiện.

Từ những phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Buộc bà Nguyễn Thị L, chị Lê Thị H, chị Lê Thị H, chị Lê Thị H trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên L số tiền 210.693.333 đồng; Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp ngày 20/7/2011 là quyền sử dụng đất; đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ đối với số tiền 9.616.137 đồng Ngân hàng đã rút; Về án phí và chi phí thẩm định: Buộc bà Nguyễn Thị L, chị Lê Thị H, chị Lê Thị H, chị Lê Thị H phải chịu án phí và chi phí thẩm định theo quy định pháp luật.

Những yêu cầu, kiến nghị đề nghị cần khắc phục: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Xét về sự vắng mặt của bà Nguyễn Thị L, chị Lê Thị H, chị Lê Thị H và chị Lê Thúy H là lần thứ hai không có lý do, không có đề nghị xét xử vắng mặt, không vì sự kiện bất khả kháng, trở ngại khách quan, việc cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng cho được thực hiện theo quy định tại Điều 173, Điều 177 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với chị Bùi Thị Diệu H, anh Nguyễn Hữu Ph là đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Căn cứ vào hợp đồng tín dụng số, hợp đồng tín dụng có thể chấp tài sản và qua tiếp xúc bà L, chị H trong các lần tổng đạt các văn bản tố tụng, việc ông H, bà L vay tiền tại Ngân hàng TMCP Kiên L gốc 50.000.000 đồng vào ngày 20/7/2011 và đến ngày xét xử không thanh toán nợ gốc, còn thiếu Ngân hàng tiền gốc 50.000.000đ là đúng sự thật.

[3] Căn cứ vào bảng kê thanh toán của khách hàng do Ngân hàng cung cấp cùng lời khai của người đại diện của Ngân hàng, ông H và bà L đã thanh toán tiền lãi trong hạn được 9.187.001 đồng, tại phiên tòa ông L đại diện của Ngân hàng yêu cầu trả tiền lãi trong hạn 2.821.333 đồng và tiền lãi quá hạn từ ngày 23/7/2012 đến ngày 14/12/2021 xét xử bằng 157.872.000 đồng và rút phần tiền phạt chậm trả lãi 9.616.137 đồng. Nhận thấy, tiền lãi này được tính đúng với các điều khoản được thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, đúng quy định của pháp luật, bên bị đơn không phản đối nên có căn cứ chấp nhận, đối với phần rút một phần yêu khởi kiện là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên có căn cứ đình chỉ xét xử theo Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Đối với bị đơn ông H, qua trích lục giấy khai tử của Ủy ban nhân dân xã Đông H (bút lục 45) thể hiện ông H đã chết vào ngày 04/11/2018. Qua đó, Ngân hàng thay đổi, bổ sung người bị kiện đối với các con ông H như chị H, chị H, chị H và yêu cầu họ cùng có nghĩa vụ trả nợ. Xét chị Lê Thị H, chị Lê Thị H và chị Lê Thúy H là những người thừa kế thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Lê Quốc H theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 651 của Bộ luật dân sự và theo quy định tại điều 615 của Bộ luật dân sự thì họ phải có nghĩa vụ cùng thực hiện nghĩa vụ do ông H đã chết để lại: *“Những người hưởng thừa kế có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ tài sản trong phạm vi tài sản do người chết để lại, trừ trường hợp có thỏa thuận khác”*. Nhưng qua tiếp xúc tổng đạt các văn bản tố tụng họ đã có thái độ không hợp tác, bà L lúc đầu nhận văn bản và ký nhận, nhưng đến các lần sau gặp chị H chỉ đồng ý nhận văn bản tố tụng mà không chịu ký nhận vào biên bản tổng đạt của Tòa án. Từ đó, cho thấy các đương sự vẫn biết việc Ngân hàng khởi kiện về các hợp đồng tín dụng, thế chấp nhưng không có mặt theo thông báo, giấy triệu tập mà không có văn bản phản đối, không có yêu cầu phản tố, điều này được hiểu đương sự bỏ mặc không quan tâm việc Ngân hàng khởi kiện. Căn cứ vào điểm j khoản 1 Điều 9 của hợp đồng tín dụng, có cơ sở xác định ông H, bà L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ và toàn bộ tiền vay gốc chuyển sang nợ quá hạn và năm 2019 ông H đã chết, nên có cơ sở buộc những người thừa kế thuộc hàng thừa kế thứ nhất như chị H, chị H, chị H cùng bà L trả tiền vay gốc, lãi cho Ngân hàng bằng 210.693.333 đồng.

[5] Về tài sản bảo đảm, hợp đồng thế chấp tài sản được Công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật và thể hiện thế chấp, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 220 (diện tích 97,1m²), tờ bản đồ 11, tọa lạc ấp Định A, xã Đông H, huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh do ông Lê Quốc H đứng tên chủ sở hữu là cấp cho cá nhân, đây là tài sản thuộc quyền sử dụng hợp pháp của ông H và ông H đã đồng ý đem thế chấp vay tiền tại Ngân hàng Kiên L. Do đó, có cơ sở xác định hợp đồng thế chấp tài sản là hợp pháp nên về nguyên tắc buộc phải chấp nhận tài sản bảo đảm sẽ được xử lý để Ngân hàng thu hồi nợ theo quy định của pháp luật nếu vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã được thỏa thuận trong hợp đồng, cho nên việc Ngân hàng có yêu cầu xử lý tài sản thế chấp khi không trả được nợ là đúng quy định nên được chấp nhận.

[6] Tại biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 21/10/2021 xác định thửa đất 220 có diện tích đo thực tế bằng 97,1m² và trên đất có tài sản như: (1) nhà ở dạng độc lập, kết cấu móng cột bê tông cốt thép, tường xây gạch, trát vữa, quét vôi, mái tole, nền gạch tàu diện tích 45m² (5m x 9m); (2) nhà sau kết cấu móng cột gạch, vách tường gạch, không trát vữa, mái tole, nền xi măng có bê tông lót diện tích 20m² (4m x 5m); (3) mái che tole, nền xi măng có bê tông lót diện tích 7,5m² (1,5m x 5m); đāl bê tông cốt thép diện tích ngang 5m x dài 5m x dày 0,1m và thực tế tại thời điểm xét xử do chị H và anh Ph thuê của bà L để ở sinh hoạt hằng ngày được thể hiện tại biên bản lấy lời khai ngày 21/10/2021 đối với chị H. Xét thấy, mặc dù các đương sự vắng mặt, nhưng lời khai của chị H và thực tế xem xét thẩm định cho thấy chị H, anh Ph có trực tiếp sinh sống tại căn nhà trên thửa đất 220. Do đó, có cơ sở xác định hợp đồng thuê nhà này là có thật, nhưng do các đương sự không yêu cầu về hợp đồng thuê nhà nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[7] Quan điểm phát biểu của Kiểm sát viên là có cơ sở, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên có căn cứ chấp nhận.

[8] Về án phí, các bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% trên số tiền phải trả theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[9] Về chi phí tố tụng, các bị đơn phải chịu chi phí tố tụng theo quy định tại Điều 157, 158 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 92, khoản 1 Điều 147, 157, 158, 227, 228, 244 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 295, 298, 308, 463, 466, 615 và Điều 651 của Bộ luật dân sự năm 2015; các Điều 91, 95 của Luật tổ chức tín dụng và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bà Nguyễn Thị L, chị Lê Thị H, chị Lê Thị H và chị Lê Thúy H liên đới cùng trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên L tiền vay gốc, lãi tổng cộng 210.693.333 đồng (*bằng chữ*: Hai trăm, mười triệu, sáu trăm chín mươi ba nghìn, ba trăm ba mươi đồng).

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng hoặc sổ vay vốn cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

3. Nếu bà Nguyễn Thị L, chị Lê Thị H, chị Lê Thị H và chị Lê Thúy H không trả được thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên L được quyền đề nghị xử lý tài sản thế chấp đối với thửa đất 220, diện tích 97,1m², tờ bản đồ 11, tọa lạc ấp Định A, xã Đông H, huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh (theo hợp đồng thế chấp tài sản số TC 1247/HĐTC ngày 20/7/2011).

Đất có kích thước và vị trí thể hiện tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 21/10/2021 như sau:

- + Đông giáp đường đất thuộc khu chợ cũ xã Đông Hải, có số đo 5,2m;
- + Tây giáp đường đất, có số đo 4,9m;
- + Nam giáp thửa 221, có số đo 19,3m;
- + Bắc giáp thửa 219, có số đo 19,0m;

Trên thửa đất 220 có tài sản như:

(1) nhà ở dạng độc lập, kết cấu móng cột bê tông cốt thép, tường xây gạch, trát vữa, quét vôi, mái tole, nền gạch tàu diện tích 45m² (5m x 9m);

(2) nhà sau kết cấu móng cột gạch, vách tường gạch, không trát vữa, mái tole, nền xi măng có bê tông lót diện tích 20m² (4m x 5m);

(3) mái che tole, nền xi măng có bê tông lót diện tích 7,5m² (1,5m x 5m); đāl bê tông cốt thép diện tích ngang 5m x dài 5m x dày 0,1m.

4. Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên L đối với tiền lãi phạt chậm trả 9.616.137 đồng.

5. Về án phí:

Buộc bà Nguyễn Thị L, chị Lê Thị H, chị Lê Thị H và chị Lê Thúy H liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 10.534.666đ (*bằng chữ*: mười triệu, năm trăm ba mươi bốn nghìn, sáu trăm sáu mươi sáu đồng).

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng tiền tạm ứng án phí Ngân hàng đã nộp 5.109.990 đồng theo biên lai thu tiền số 0003947 ngày 20/5/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh (do ông Ngô Văn H nộp thay).

5. Về chi phí tố tụng: Buộc bà Nguyễn Thị L, chị Lê Thị H, chị Lê Thị H và chị Lê Thúy H liên đới chịu chi phí tố tụng 750.000 đồng.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên L không phải chịu chi phí tố tụng. Trả lại Ngân hàng tiền tạm ứng chi phí tố tụng Ngân hàng đã nộp 1.000.000 đồng theo phiếu thu ngày 19/10/2021 tại Tòa án nhân dân huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh (trong đó: nhận tại Tòa án 250.000đ, nhận tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duyên H 750.000đ sau khi Chi cục Thi hành án thu của bà L, chị H, chị H, chị H sẽ được giao lại Ngân hàng nhận).

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hợp lệ hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án, người phải thi hành án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKS ND huyện Duyên H;
- Chi cục THADS huyện Duyên H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Kim Thị Hồng Nga